

Bản án số: 197/2026/HS-ST

Ngày 12-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đào Văn Tiến.

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Phạm Huy Toàn và ông Phùng Đình Bàn.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Huy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án Nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai theo vụ án hình sự thụ lý số: 196/2026/TLST- HS ngày 23/7/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2026/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Kiều Văn U**, sinh ngày 22/5/1984; Số CCCD 001084072334; nơi cư trú: **Thôn X, xã Y, thành phố Hà Nội**; hiện đang ở: **Tổ dân phố T, phường V, tỉnh Phú Thọ**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Là đảng viên **Đ1** đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng số 14-QĐ/UBKT ngày 05/5/2026; con ông **Kiều Mạnh H** và bà **Nguyễn Thị S**; có vợ là **Bùi Thị Ánh T** và có 04 con lớn sinh năm 2011 và nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/4/2026 đến ngày 01/5/2026 tại ngoại (có mặt).

2. **Trịnh Văn D**, sinh ngày 14/9/1979; Số CCCD 001079043807; nơi cư trú: **Thôn X, xã Y, thành phố Hà Nội**; hiện đang ở: **Tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh Phú Thọ**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông **Trịnh Văn Đ** và bà **Kiều Thị L**; có vợ là **Nguyễn Phương V** và có 02 con, lớn sinh năm 2008 và nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 89/2025/HSST ngày 20/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt **Trịnh Văn D** 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2026 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – **Công an tỉnh P**, (có mặt).

3. **Trần Văn T1**, sinh ngày 04/10/1984; Số CCCD 034084013457; nơi cư trú: **Tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh Phú Thọ**; nghề nghiệp: Viên chức; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Là đảng viên **Đ1** đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng số 07-QĐ/UBKT ngày 15/5/2026; con ông **Trần Đức T2** và bà **Bùi Thị M**; có vợ là **Nguyễn Thị Thúy N** và có 03 con lớn sinh năm 2017 và nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/4/2026 đến ngày 01/5/2026 tại ngoại (có mặt).
4. **Nguyễn Nghĩa T3**, sinh ngày 05/01/1982; Số CCCD 026082011464; Nơi cư trú: **Thôn T, xã X, tỉnh Phú Thọ**; Hiện đang ở: **Tổ dân phố T, phường V, tỉnh Phú Thọ**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Là đảng viên **Đ1** đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng số 11-QĐ/UBKT ngày 08/5/2026; con ông **Nguyễn Nghĩa H1** và bà **Nguyễn Thị L1**; có vợ là **Nguyễn Thị N** và có 02 con lớn sinh năm 2008 và nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/4/2026 đến ngày 01/5/2026 tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/04/2026, **Trịnh Văn D**, sinh năm 1979, HKTT: **thôn X, xã Y, thành phố Hà Nội** (hiện đang ở tại **tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh Phú Thọ**) **Trần Văn T1**, sinh năm 1984, trú tại **tổ dân phố Đ, phường V** và **Nguyễn Nghĩa T3**, sinh năm 1982, HKTT: **thôn T, xã X, tỉnh Phú Thọ** (hiện đang ở tại **tổ dân phố T, phường V**) lần lượt đi xe taxi đến vườn cây cảnh tại **tổ dân phố G, phường V** của **Kiều Văn U**, sinh năm 1984, HKTT: **thôn X, xã Y, thành phố Hà Nội** (hiện đang ở tại **tổ dân phố T, phường V**) để chơi và xem cây cảnh. Lúc này, **Kiều Văn U** cũng đang ở vườn cây. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, trong lúc ngồi uống nước tại lán trong vườn cây, **Kiều Văn U**, **Trần Văn T1**, **Nguyễn Nghĩa T3** và **Trịnh Văn D** nhìn thấy dưới bàn có 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá do **Kiều Văn U** mua từ trước và để tại bàn đá nhằm mục đích chơi giải trí nên cùng thống nhất rủ nhau đánh bạc bằng hình thức chơi "Sâm", được thua bằng tiền Việt Nam đồng.

Cách thức chơi "Sâm" như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá, chia đều cho mỗi người 10 lá bài. Sau khi nhận bài, mỗi người tự sắp xếp bài thành các bộ như: đôi (02 lá bài cùng giá trị), sấm (03 lá bài cùng giá trị), sảnh (dãy bài liên tiếp), tứ quý (04 lá bài cùng giá trị) để tham gia đánh bài theo quy định của trò chơi **S1**. Người thắng ở ván trước được quyền đánh trước, những người chơi tiếp theo phải đánh quân bài hoặc bộ bài cùng loại có giá trị lớn hơn; nếu không có bài phù hợp thì phải bỏ lượt. Ván bài kết thúc khi có một người đánh hết bài trên tay. Sau mỗi ván, người thắng được những người thua trả tiền theo số lá bài còn lại trên tay, với mức quy ước 20.000 đồng/01 lá bài. Ngoài ra,

các đối tượng còn áp dụng các quy ước tính thắng, thua đối với các trường hợp đặc biệt như: tứ quý chặn quân 2 thì người đánh quân 2 phải trả 400.000 đồng. Bào “Sâm” là hình thức chơi theo đó sau khi được chia bài, nếu người chơi nhận thấy các quân bài trên tay có khả năng đánh hết mà không bị người chơi khác chặn thì được quyền bào “Sâm” trước khi ván bài bắt đầu. Người bào “Sâm” được quyền đánh trước; nếu đánh hết bài mà không bị người chơi khác chặn thì được xác định là bào “Sâm” thành công và mỗi người chơi còn lại phải trả cho người bào Sâm số tiền 400.000 đồng. Trường hợp người bào “Sâm” bị người chơi khác chặn trong quá trình đánh thì được xác định là bào “Sâm” thất bại và phải trả cho người chặn số tiền 1.200.000 đồng. Trường hợp bài đồng màu (10 lá cùng màu đỏ hoặc cùng màu đen) thì mỗi người chơi còn lại phải trả 300.000 đồng cho người có bài đồng màu.

Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an phường V, phát hiện và bắt quả tang. Tại hiện trường, Cơ quan Công an thu giữ 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng và số tiền các đối tượng đang sử dụng để đánh bạc, gồm: thu giữ tại vị trí ngồi của Trịnh Văn D 2.710.000 đồng; thu giữ tại vị trí ngồi của Trần Văn T1 8.210.000 đồng; thu giữ tại vị trí ngồi của Nguyễn Nghĩa T3 730.000 đồng; thu giữ tại vị trí ngồi của Kiều Văn U 7.090.000 đồng. Tổng số tiền các bị can sử dụng vào việc đánh bạc là 18.740.000 đồng. Công an phường V đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và số tiền 18.740.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc, đồng thời đưa các bị cáo cùng vật chứng về trụ sở Công an phường V để làm việc. Khi tham gia đánh bạc, các đối tượng ngồi quanh bàn đá tại lán trong vườn cây của Kiều Văn U. Trước khi đánh bạc, Trịnh Văn D mang theo 1.060.000 đồng; Trần Văn T1 mang theo 6.000.000 đồng; Nguyễn Nghĩa T3 mang theo 850.000 đồng và Kiều Văn U mang theo 10.830.000 đồng. Quá trình điều tra xác định, toàn bộ số tiền này là tiền do các bị cáo lao động hợp pháp mà có và được các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Đối chiếu số tiền các bị cáo mang theo trước khi đánh bạc với số tiền bị thu giữ khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang xác định: Trịnh Văn D thắng 1.650.000 đồng; Trần Văn T1 thắng 2.210.000 đồng; Nguyễn Nghĩa T3 thua 120.000 đồng; Kiều Văn U thua 3.740.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 238/QĐ-VKSKV9 ngày 22/7/2026, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ đã truy tố Kiều Văn U; Trịnh Văn D; Trần Văn T1; Nguyễn Nghĩa T3 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Kiều Văn U; Trịnh Văn D; Trần Văn T1; Nguyễn Nghĩa T3 đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ đã phân tích đánh giá tính chất, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

và nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo **Kiều Văn U**; **Trịnh Văn D**; **Trần Văn T1**; **Nguyễn Nghĩa T3** phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 17, Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Phạt **Kiều Văn U** số tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 55; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt **Trịnh Văn D** từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2025/HS-ST ngày 20/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt cho cả hai bản án là từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/4/2026.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Phạt **Trần Văn T1** số tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Phạt **Nguyễn Nghĩa T3** số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo **Kiều Văn U**; **Trần Văn T1** và **Nguyễn Nghĩa T3** đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối các bị cáo.

Đối với bị cáo **Trịnh Văn D** đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo **Trịnh Văn D** từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo **Kiều Văn U** được các bị cáo đã sử dụng làm công cụ đánh bạc.

Tịch thu sung quỹ ngân sách Nhà nước số tiền 18.740.000 đồng thu giữ của các bị cáo **U**, **D**, **T1** và **T3** là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Các bị cáo không bào chữa, tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo

và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo là khách quan, phù hợp lời khai của các bị cáo, người làm chứng tại Cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng từ 12 giờ 00 phút đến 14 giờ 00 phút ngày 28/4/2026, tại vườn cây cảnh của **Kiều Văn U** ở **tổ dân phố G, phường V, tỉnh Phú Thọ**, **Kiều Văn U**, **Trịnh Văn D**, **Trần Văn T1** và **Nguyễn Nghĩa T3** đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi "Sâm", được thua bằng tiền Việt Nam đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 18.740.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo **Kiều Văn U**; **Trịnh Văn D**; **Trần Văn T1**; **Nguyễn Nghĩa T3** đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo **Kiều Văn U**; **Trần Văn T1**; **Nguyễn Nghĩa T3** không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Đối với bị cáo **Trịnh Văn D** phạm tội trong thời gian chấp hành án phạt tù cho hưởng án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2025/HS-ST ngày 20/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo **Kiều Văn U**, **Trần Văn T1** và **Nguyễn Nghĩa T3** phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo **Trịnh Văn D** tuy phạm tội ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, bị cáo không phải phạm tội lần đầu nên bị cáo **D** không được áp dụng tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo **Trịnh Văn D** đã có nhiều thành tích xuất sắc trong thời gian công tác. Cụ thể, bị cáo được Chủ tịch **UBND tỉnh V** (cũ) tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2010, nhiều năm bị cáo được Giám đốc **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V** (cũ) tặng Chiến sỹ thi đua cơ sở, nhiều năm được tặng Giấy khen Giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có mẹ là **Kiều Thị L** được **Hội L2** tặng Bằng khen, được Chủ tịch **Hội P** tặng Huy chương vì sự nghiệp giải phóng phụ nữ và được Bộ trưởng **Bộ Y** tặng kỷ niệm Chương vì sự nghiệp dân số, nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo **Trần Văn T1** đã có nhiều thành tích xuất sắc trong thời gian công tác. Cụ thể, bị cáo được Giám đốc **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V** (cũ) tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2017, được Bộ trưởng **Bộ T4** tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào kỷ niệm 15 năm thành lập **Bộ T4**, nhiều năm được tặng danh hiệu Lao động tiên tiến và được tặng Giấy khen của Giám đốc **sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V** (cũ), có ông nội được tặng thưởng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang và hiện đang nuôi 03 con nhỏ đều dưới 15 tuổi, nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo **Nguyễn Nghĩa T3** đã có nhiều thành tích xuất sắc trong thời gian công tác. Cụ thể, bị cáo được tặng Bằng khen của Chủ tịch **UBND tỉnh V** (cũ) vì đã hoàn thành xuất sắc công tác năm 2013; nhiều năm liền được Giám đốc **sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V** (cũ) tặng Chiến sỹ thi đua cơ sở và nhiều năm được tặng Giấy khen của Giám đốc **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V** (cũ) vì đã hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác, tích cực tham gia phong trào hiến máu nhân đạo, nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo **Kiều Văn U** hiện đang nuôi 03 con nhỏ dưới 15 tuổi, tích cực tham gia phong trào hiến máu nhân đạo, ngoài ra bị cáo có ông nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất và huy hiệu 55 năm nuôi đảng, nên bị cáo được áp dụng thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét vai trò và nhân thân của các **Kiều Văn U**; **Trịnh Văn D**; **Trần Văn T1**; **Nguyễn N1** thấy: Các bị cáo cùng nhau đánh bạc ăn thua bằng tiền bằng hình thức chơi “sâm”, không có tổ chức, không có người khởi xướng và rủ rê, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Đối với bị cáo **Trịnh Văn D** trước khi phạm tội bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 năm về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” bị cáo tiếp tục

phạm tội trong thời gian đang chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo. Theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. “..... Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này”. Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát đề nghị phạt tù bị cáo một thời gian nhất định và tổng hợp với 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2025/HS-ST ngày 20/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó cần tổng hợp với Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2025/HS-ST ngày 20/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt cho cả hai bản án mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và răn đe bị cáo.

Đối với các bị cáo **Kiều Văn U**, **Trần Văn T1**, **Nguyễn Nghĩa T3**, trước khi phạm tội các bị cáo đều là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, việc buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là chưa cần thiết, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phạt tiền đối với bị cáo **U**, **T1** và **T3** một số tiền nhất định để sung công quỹ Nhà nước cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Do đó cần phạt bổ sung bị cáo **Trịnh Văn D** 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Đối với bị cáo **Kiều Văn U**; **Trần Văn T1** và **Nguyễn Nghĩa T3** áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo **Kiều Văn U** được các bị cáo đã sử dụng làm công cụ đánh bạc.

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 18.740.000 đồng thu giữ của bị cáo **U**, **D**, **T1** và **T3** là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Kiều Văn U**; **Trịnh Văn D**; **Trần Văn T1**; **Nguyễn Nghĩa T3** phạm tội “Đánh bạc”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Phạt **Kiều Văn U** số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt **Trịnh Văn D** 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp với hình phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2025/HS-ST ngày 20/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt cho cả hai bản án là 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/4/2026.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Phạt **Trần Văn T1** số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Phạt **Nguyễn Nghĩa T3** số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự phạt: bị cáo **Trịnh Văn D** 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng.

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 18.740.000 đồng (Mười tám triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

4. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo **Kiều Văn U**; **Trịnh Văn D**; **Trần Văn T1**; **Nguyễn Nghĩa T3** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 9 – Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 2- Công tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án hình sự tỉnh Phú Thọ.
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Văn Tiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Khải Phùng Đình Bàn

Đào Văn Tiến

